

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày: 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thúy Nga và bà Trần Thị Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, **hình thức xét xử trực tuyến** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2023 tại các điểm cầu:

1. Điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán gồm có:

Phạm Xuân T, sinh năm 1978 tại Bến Tre (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 7, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân Thế, sinh năm 1942 và bà Bùi Thị Lan, sinh năm 1958; anh chị em ruột 02 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ Nguyễn Thị Thúy Vân, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Bản án số 71/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Phạm Xuân T 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2022. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/10/2022.

Nhân thân: Bản án số 27/HSST ngày 15/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Phạm Xuân T 16 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/9/2022. Ngày 09/5/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán.

2. Điểm cầu trung tâm: Hội trường B – Tòa án nhân dân huyện Định Quán gồm có:

- **Bị hại:** Chị **Ninh Thị Đ**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: phố 3, ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân T đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 08 giờ ngày 21/9/2022, Phạm Xuân T điều khiển xe mô tô biển số 60K7 - 5763 đến hiệu thuốc Bắc thuộc phố 2, ấp 3, xã Phú Vinh (do anh Mã Thạch Chương làm chủ) để mua thuốc. Sau khi mua thuốc xong, T phát hiện trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y12S, màu xanh của chị Ninh Thị Đ (là vợ anh Chương) nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị Đ. Lợi dụng lúc anh Chương sơ hở, T lén lút lấy điện thoại của chị Đ bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô chạy về khu vực rẫy của T ở xã Tài Lài, huyện Tân Phú cất giấu tài sản. Toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Xuân T được Camera an ninh gia đình chị Đ ghi lại. Thông qua chức năng định vị trên điện thoại di động, chị Đ trình báo Công an xã Phú Vinh. Sau đó, Phạm Xuân T bị bắt cùng tang vật.

Vật chứng vụ án:

- + 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y12S, màu xanh
- + 01 xe mô tô biển số 60K7 - 5763;

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại kết luận định giá tài sản ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 1.530.000 đồng.

Theo cáo trạng số 33/CT-VKSĐQ ngày 03/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Xuân T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tội trộm cắp tài sản”.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Chị Ninh Thị Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Phạm Xuân T bồi thường thiệt hại.

Đối với xe mô tô biển số 60K7 – 5763 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Thế.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Khoảng 08 giờ ngày 21/9/2022, tại phố 2, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Phạm Xuân T đã có hành vi lén lút trộm cắp của

chị Ninh Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y12S, màu xanh. Giá trị tài sản thiệt hại là 1.530.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản. Do T có 1 tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu. Ngoài ra bị cáo là người có trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có con còn nhỏ, việc phạm tội là do bị cáo nhất thời suy nghĩ nông cạn. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo T được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự liều lĩnh và xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 1999 đã từng bị Tòa án xét xử về tội gây rối trật tự công cộng. Giá trị tài sản trộm cắp tuy dưới 02 triệu đồng nhưng bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về tội cướp giật tài sản, đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Chị Ninh Thị Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Phạm Xuân T bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển số 60K7 – 5763 do ông Lê Có đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông Có bán lại xe mô tô trên cho ông Phạm Xuân Thế (là cha ruột Phạm Xuân T) nhưng ông Thế chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 21/9/2022, T mượn xe của ông Thế đi công việc, sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng ông Thế không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Thế là phù hợp.

[6] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023 (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 30/9/2022).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- CQ THA hình sự Công an huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan

